

Số: 7379/QĐ-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2010 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 5064/QĐ-GQXP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Cục Trưởng Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại văn phòng Công Ty Cổ Phần Thuốc Thú Y Trung Ương NAVETCO của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 2467/QĐ-CT-KT ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Cục Thuế Thành Phố Hồ Chí Minh về việc kiểm tra thuế Công Ty Cổ Phần Thuốc Thú Y Trung Ương NAVETCO;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 3;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

Công Ty Cổ Phần Thuốc Thú Y Trung Ương NAVETCO

Mã số thuế: 0300600417

Địa chỉ: 09-11 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang Thái - Chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện.





Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300600417 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp ngày 07/3/2005, thay đổi lần thứ 5 ngày 20/6/2017.

Với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng như sau:

1. Hình thức xử phạt: Phạt tiền với mức phạt : 1.499.924.443 đồng (*Bằng chữ: Một tỉ bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn bốn trăm bốn mươi ba đồng*).

Trong đó:

a) Phạt tiền về hành vi vi phạm thủ tục về thuế với mức phạt (TM 4254): 2.100.000 đồng;

b) Phạt tiền về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp với mức phạt: 1.482.824.443 đồng, trong đó:

- Hành vi kê khai sai thuế TNDN (TM 4254): 1.326.676.589 đồng;

- Hành vi kê khai sai thuế TNCN (TM 4268): 156.147.854 đồng;

c) Phạt tiền về hành vi vi phạm về hóa đơn (TM 4254): 15.000.000 đồng;

2. Biện pháp để khắc phục hậu quả:

a) Số tiền thuế truy thu: 7.414.122.217 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỉ bốn trăm mười bốn triệu một trăm hai mươi hai ngàn hai trăm mười bảy đồng*);

Trong đó:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (TM 1052): 6.633.382.947 đồng;

- Thuế thu nhập cá nhân (TM 1001): 780.739.270 đồng;

b) Giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau: 584.583.814 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm tám mươi bốn triệu năm trăm tám mươi ba ngàn tám trăm mười bốn đồng*). Đơn vị điều chỉnh trong kỳ kê khai gần nhất;

c) Số tiền chậm nộp tiền thuế: 522.695.617 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm mười bảy đồng*);

Trong đó:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (TM 4918): 467.653.498 đồng;

- Thuế thu nhập cá nhân (TM 4917): 55.042.119 đồng ;

(Tiền chậm nộp tính đến ngày 22/11/2018; Doanh nghiệp có trách nhiệm tính bổ sung tiền chậm nộp từ ngày 23/11/2018 đến ngày thực hiện nộp tiền vào ngân sách Nhà nước).

Vì đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Kê khai thiếu doanh thu bán ra, đơn vị đã vi phạm Điều 7 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

- Kê khai sai thu nhập chịu thuế TNDN, các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, đơn vị đã vi phạm Điều 3, Điều 9 Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008; Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN; Điều 1 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế;



- Kê khai sai thu nhập tính thuế thu nhập cá nhân đã vi phạm Điều 11, Điều 21, Điều 24 Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012.

Áp dụng xử phạt: Theo Điều 6, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Điều 38 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: không có.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công Ty Cổ Phần Thuốc Thú Y Trung Ương NAVETCO phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định này và có trách nhiệm nộp số tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản số: 71111056137 của Cục thuế TP.Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước TP.Hồ Chí Minh.

Quá thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, mà Công Ty Cổ Phần Thuốc Thú Y Trung Ương NAVETCO không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Doanh nghiệp sẽ phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật.

Công Ty Cổ Phần Thuốc Thú Y Trung Ương NAVETCO có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày ký, Quyết định này được:

1. Giao cho Công Ty Cổ Phần Thuốc Thú Y Trung Ương NAVETCO để chấp hành Quyết định xử phạt.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP.Hồ Chí Minh để thu tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp thuế.

3. Gửi cho Phòng Kê khai kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế; Phòng Pháp chế; Phòng Kiểm tra thuế số 3 để tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KT3 (ltnthanh.7b).

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Ngày 07 Tháng 05 Năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG**

**PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Bích Hạnh**

**GIÁM ĐỐC TC-NS**



**Nguyễn Thị Hồng Hoa**